

Học sinh không viết vào phần này vì sẽ rọc phách.

[illegible][illegible][illegible][illegible]

Trường Tiểu học: Võ Văn Vân . Họ tên: Học sinh lớp: 4/6	Số báo danh	KTĐK CUỐI KÌ I – NĂM HỌC 2015 – 2016 Môn TIẾNG VIỆT – LỚP 4 KIỂM TRA ĐỌC Ngày 16 / 12 /2015 Thời gian:phút		
		Giám thị	Số mật mã	Số thứ tự



Điểm	Nhận xét	Giám khảo	Giám khảo	Số mật mã	Số thứ tự

ĐỌC THẦM:

RỪNG PHƯƠNG NAM

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng?

Gió bắt đầu nổi rào rào với khối mặt trời đang tuôn sáng vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhẹ nhẹ tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan biến theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngậy ngát. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn biến đổi từ xanh hoá vàng, từ vàng hoá đỏ, từ đỏ hoá tím xanh... Con luộc động đập cánh mũi, rón rén bò tới. Nghe tiếng chân con chó săn nguy hiểm, những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân to hơn ngón chân cái kia liền quét chiếc đuôi dài chạy tứ tán, con nấp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây, con đeo trên tán lá ngái thì biến ra màu xanh lá ngái...

(Lược trích *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi)

Câu 1: .../0,5đ	ĐỌC THẦM: Em đọc thầm bài “RỪNG PHƯƠNG NAM” để trả lời các câu hỏi sau: (Đánh dấu X vào ô ☐ trước ý trả lời đúng nhất câu 1,2, 3,4.)
	Câu 1: Những chi tiết miêu tả cảnh yên tĩnh của Rừng Phương Nam là? ●a. Tiếng chim hót từ xa vọng lại. ●b. Chim chóc chẳng con nào kêu, một tiếng lá rơi cũng khiến người ta giật mình. ●c. Gió đã bắt đầu nổi lên. ●d. Một làn hơi đất nhẹ nhẹ tỏa lên.

Câu 2: .../0,5đ	Câu 2: <i>Mùi hương của hoa tràm như thế nào?</i> ☐a. Nhè nhẹ tỏa lên. ☐b. Tan dần theo hơi ẩm mặt trời. ☐c. Thơm ngây ngất, phảng phất khắp rừng. ☐d. Thơm đậm làn xa khắp rừng.
Câu 3 : .../0,5đ	Câu 3: <i>Gió thổi như thế nào?</i> ☐a. Áo ào ☐b. Rào rào ☐c. Rì rào ☐d. Xào xạc
Câu 4: .../0,5đ	Câu 4: Câu: “<i>Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng ?</i>” là câu hỏi dùng để: ☐a. Tự hỏi mình. ☐b. Hỏi người khác. ☐c. Nêu yêu cầu . ☐d. Nêu đề nghị.

Câu 5: .../ 1 đ	Câu 5:<i>Tìm tính từ trong câu sau:</i> <i>Đàn bướm lượn lờ mờ quanh hoa cải vàng.</i> Tính từ :
Câu 6: .../0,5đ	Câu 6: <i>Câu nào sau đây thuộc kiểu câu “Ai làm gì?”</i> ☐a .Chim hót líu lo. ☐b. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. ☐c. Một làn hơi đất nhè nhẹ tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan biến theo hơi ẩm mặt trời. ☐d. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.
Câu 7:0,5đ	Câu 7: <i>Trong đoạn 3 của chuyện trên (Chim hót líu lo.....biến ra màu xanh lá ngái) có những từ nào là từ láy?</i> ☐a. Líu lo, ngây ngất ☐b. Líu lo, ngây ngất, phảng phất ☐c. Líu lo, ngây ngất, phảng phất, rón rén ☐d. Líu lo, ngây ngất, phảng phất, rón rén, tứ tán
Câu 8:/1đ	Câu 8:<i>Đặt một câu kể theo kiểu câu “Ai làm gì?” nói về chủ đề “Ý chí-nghị lực”.</i>

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT 4
KTĐK CUỐI KÌ I – NĂM HỌC 2014 - 2015

ĐỌC THẦM : (5 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) **b**

Câu 2. (0,5 điểm) **c**

Câu 3. (0,5 điểm) **b**

Câu 4. (0,5 điểm) **a**

Câu 5. (1 điểm)

Tính từ: lơ đãng, vàng

Câu 6. (0,5 điểm) **a**

Câu 7. (0,5 điểm) **c**

Câu 8. (1 điểm) - Đặt câu đúng ngữ pháp, đúng mẫu câu, đúng chủ đề: 0,5đ (VD: Bạn Hùng cố gắng học tập để trở thành một học sinh giỏi.)

* **Lưu ý** : HS có thể đặt câu khác đúng yêu cầu, GV cho điểm phù hợp

II/ TẬP LÀM VĂN: (5 điểm)

Đảm bảo các yêu cầu sau :

- Viết đúng thể loại văn miêu tả có đầy đủ các phần :mở bài,thân bài,kết bài theo đúng yêu cầu đã học và phù hợp với nội dung của đề với độ dài khoảng 12 câu trở lên.
- Viết câu đúng ngữ pháp,dùng từ đúng,không mắc lỗi chính tả.
- Chữ viết rõ ràng,trình bày bài viết sạch sẽ.
- Tùy the sai sót về ý,về diễn đạt và chữ viết của Hs mà GV có thể cho các mức điểm phù hợp.

BIỂU ĐIỂM :

- **Điểm 4,5 – 5** : Bài làm hay, thể hiện sự sáng tạo, phong phú, lỗi chung không đáng kể (từ ngữ, ngữ pháp, chính tả)

- **Điểm 3,5 – 4** : Học sinh thực hiện các yêu cầu ở mức độ khá; đôi chỗ còn thiếu tự nhiên; không quá 2 lỗi chung

- **Điểm 2,5 – 3** : Các yêu cầu thể hiện ở mức trung bình; không quá 4 lỗi chung

- **Điểm 1,5 – 2** : Bài làm bộc lộ nhiều sai sót, diễn đạt lủng củng, lặp từ

- **Điểm 0,5 – 1** : Bài làm lạc đề

Lưu ý: Giáo viên chấm điểm phù hợp với mức độ thể hiện trong bài làm của học sinh; khuyến khích những bài làm thể hiện sự sáng tạo, có kỹ năng làm bài văn tả viết thư .

Trong quá trình chấm, GV ghi nhận và sửa lỗi cụ thể, giúp HS nhận biết những lỗi mình mắc phải và biết cách sửa các lỗi đó để có thể tự rút ra kinh nghiệm cho các bài làm tiếp theo.

Họ và tên: Học sinh lớp: 4/6 Trường TH Võ Văn Vân	SỐ BẢO DANH	KTĐK CUỐI KÌ 1 – NĂM HỌC 2015 - 2016 Môn: TIẾNG VIỆT – Lớp Bốn Kiểm tra đọc thành tiếng Ngày kiểm tra: 11/12/2015			
		Giám thị 1	Giám thị 2	Số MM	Số TT

✂-----

ĐIỂM	NHẬN XÉT	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Số MM	Số TT

I/ ĐỌC THÀNH TIẾNG: Thời gian 1 phút (5 điểm)

a) Giáo viên cho học sinh bốc thăm rồi đọc một đoạn (khoảng 80 tiếng) trong các bài đọc sau:

- 1) Ông Trạng thả diều (Sách Tiếng Việt 4 – tập 1/ trang 104)
- 2) Văn hay chữ tốt. (Sách Tiếng việt 4 – tập 1/ trang 113)
- 3) Vẽ trứng (Sách Tiếng việt 4 – tập 1/ trang 120)
- 4) Người tìm đường lên các vì sao (Sách Tiếng việt 4 – tập 1/ trang 125)
- 5) Cánh diều tuổi thơ (Sách Tiếng việt 4 – tập 1/ trang 146)

b) Trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi có nội dung trong đoạn văn vừa đọc.

II/ NỘI DUNG KIỂM TRA

GV ghi số thứ tự bài và đoạn HS bốc thăm được: Bài số:.....; đoạn:.....

Câu hỏi: 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ /SGK

Tiêu chuẩn cho điểm đọc	Điểm (5 đ)
1 – Đọc đúng tiếng, đúng từ.	 / 1 đ
2 – Ngắt, nghỉ hơi đúng ở dấu câu, các cụm từ rõ ý.	 / 1 đ
3 – Giọng đọc có biểu cảm.	 / 1 đ
4 – Đọc to, rõ, tốc độ đọc đạt yêu cầu (1 phút)	 / 1 đ
5 – Trả lời đúng ý câu hỏi của giáo viên.	 / 1 đ
Cộng:	 / 5 đ

I/ HƯỚNG DẪN KIỂM TRA:

- GV chuẩn bị sẵn một số phiếu ghi số bài và đánh số đoạn văn cho HS bốc thăm rồi đọc thành tiếng đoạn văn đó.

II / HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ:

- 1 / Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0.5 điểm, sai từ 5 tiếng trở lên: 0 điểm.
- 2/ Ngắt hoặc nghỉ hơi sai từ 2 đến 3 chỗ: 0.5 điểm, sai từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm.
- 3 / Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm: 0.5 điểm, không thể hiện tính biểu cảm: 0 điểm.
- 4 / Đọc trên 1 phút đến 2 phút: : 0.5 điểm. Đọc quá 2 phút: 0 điểm.
Đọc quá nhỏ: Trừ 0.25 điểm
- 5 / Trả lời không đủ ý hoặc diễn đạt không rõ ràng: 0.5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm.